

UBND TỈNH VINH LONG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 195./SKHCN-QLKH

V/v thông báo đăng ký tham gia
tuyển chọn chủ trì nhiệm vụ
KH&CN cấp quốc gia thuộc chương
trình Tây Nam bộ năm 2017 (đợt 1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh Long, ngày 21 tháng 3 năm 2017

**Kính gửi: - Sở, Ban ngành Tỉnh,
- Các Viện nghiên cứu, trường Cao đẳng, Đại học.**

Căn cứ Thông báo số 03/TB-VPCT-TNB, ngày 24/3/2017 của Văn phòng Chương trình Tây Nam bộ về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ trong năm 2017 (gọi tắt là *Chương trình Tây Nam bộ*).

Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Long thông báo đến các Sở, Ban ngành tỉnh; các Viện nghiên cứu, trường Cao đẳng, Đại học liên quan để đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình Tây Nam bộ năm 2017 (kèm theo *Thông báo số 03/TB-VPCT-TNB, ngày 24/3/2017 của Văn phòng chương trình Tây Nam bộ và Quyết định số 150/QĐ-ĐHQG, ngày 20/3/2017, của Giám đốc đại học Quốc gia Tp.HCM về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình Tây Nam bộ năm 2017*).

Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn gửi về: Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ.

Địa chỉ: Phòng 301, Lầu 2, Nhà B2, Trường Đại học Bách Khoa Tp.HCM, số 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM, Điện thoại: 083.8635580 (email: tragiang2692@gmail.com, phanthithuygiang@gmail.com).

Trân trọng kính chào !.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD Sở (b/c);
- Trung tâm TT&TK KH&CN (đăng website);
- Lưu: VT, QLKH;



Nguyễn Trọng Danh

Thống đốc Sở Khoa
& Công nghệ

Số: 03 /TB-VPCT-TNB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2017

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH LONG

Số: 10.3...
ĐẾN Ngày 28.3.17..

Chuyên: B&C, P. Kỹ thuật

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững Vùng Tây Nam Bộ trong năm 2017 (đợt 1)

Thực hiện Quyết định số 150/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ (lĩnh vực Khoa học tự nhiên, Khoa học Công nghệ và môi trường) thuộc Chương trình KH&CN phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đặt hàng để tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện trong năm 2017. Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ (VPCT) thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu trên (danh mục kèm theo) theo phương thức và kế hoạch thực hiện như sau:

1. Phương thức tuyển chọn được thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BKHCN ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Chi tiết xem tại website của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <http://www.most.gov.vn>.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được chuẩn bị theo các biểu mẫu (kèm theo Quyết định số 950/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Bộ KH&CN về việc ban hành tạm thời biểu mẫu bổ sung phục vụ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia), được đăng tải trên website của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <http://www.most.gov.vn> và website của Chương trình Tây Nam Bộ: <http://www.cttnb.org.vn>. Hồ sơ bao gồm:

- 01 bản gốc (có dấu, chữ ký trực tiếp và bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học công nghệ);
- 11 bản sao;
- 01 bản điện tử của hồ sơ trên đĩa quang.

3. Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính.



4. Nơi nhận hồ sơ: Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ, Phòng 301, Lầu 2, Dãy nhà B2, Đại học Bách Khoa, Số 268, Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08 3863 5580 : Email: tragiang2692@gmail.com và phanthithuygiang@gmail.com

5. Thời gian nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến VPCT. Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ đến hết 16h00 ngày 05 tháng 5 năm 2017. Thời gian chứng thực nhận hồ sơ là thời gian ghi ở đầu đến của Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ đối với trường hợp gửi trực tiếp và trường hợp gửi qua đường bưu điện.

Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (thay báo cáo)
- Giám đốc ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Chủ tịch Viện HLKHXH VN (để báo cáo);
- BCĐ Tây Nam Bộ (để báo cáo);
- BCN Chương trình TNB (để báo cáo);
- Vụ KHXHTN-Bộ KH&CN;
- Ban KH&CN-ĐHQG-HCM;
- UBND Tỉnh/Thành phố và Sở KH&CN của 13 Tỉnh/TP vùng TNB (để phối hợp);
- Các Viện, Trường, tổ chức, cá nhân liên-quan;
- Các Website của Bộ KH&CN; ĐHQG-HCM; Viện HLKHXH Việt Nam và Chương trình Tây Nam bộ (www.cttob.org.vn) (để đề nghị đăng TB);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Minh

TP. HCM
NG
RINH
M BỐ

VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ THỰC HIỆN TRONG
KẾ HOẠCH NĂM 2017 ĐỢT 1

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-VPCT-TNB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc
Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ)

1. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

a) Tên nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ (tên, mã số của chương trình – nếu có);

b) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia phối hợp);

c) Họ tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và danh sách cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

d) Danh mục tài liệu có trong hồ sơ;

2. Danh mục tài liệu trong mỗi hồ sơ (các biểu mẫu tại phụ lục I kèm theo Thông tư 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ KH&CN) gồm:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN;

- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ (Biểu B1-1-ĐON);

- Thuyết minh đề tài (Biểu B1-2a-TMĐTCN); thuyết minh dự án (Biểu B1-2c-TMDA); thuyết minh đề án (Biểu B1-2d-TMDA), (bổ sung theo Quyết định 950/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Bộ KH&CN);

- Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN (Biểu B1-3-LLTC) và gửi kèm theo kết quả đánh giá hoạt động hàng năm của tổ chức KH&CN (nếu có);

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký thực hiện chính nhiệm vụ KH&CN có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN);

- Sơ yếu lý lịch khoa học của chuyên gia nước ngoài kèm theo giấy xác nhận về mức lương chuyên gia (trường hợp thuê chuyên gia nước ngoài);

- Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có), (Biểu B1-5-PHNC);

- Văn bản chứng minh năng lực về nhân lực KH&CN, trang thiết bị của đơn vị phối hợp và khả năng huy động vốn từ nguồn khác để thực hiện (trường hợp có đơn vị phối hợp, huy động vốn từ nguồn khác);

- Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm để thực hiện nhiệm vụ KH&CN.



Số: 150 /QĐ-ĐHQG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình KH&CN phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đặt hàng để tuyển chọn thực hiện trong năm 2017

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKH&CN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về việc quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3138/QĐ-BKH&CN ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Bộ KH&CN về việc ban hành Quy chế tổ chức quản lý hoạt động của Chương trình KH&CN cấp Quốc gia giai đoạn 2014-2019 "Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ" (Chương trình Tây Nam Bộ);

Căn cứ Quyết định số 1766/QĐ-BKH&CN ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Bộ KH&CN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 3138/QĐ-BKH&CN ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Bộ KH&CN về việc ban hành Quy chế tổ chức quản lý hoạt động của Chương trình Tây Nam Bộ;

Căn cứ công văn số 706/BKH&CN-XHTN ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ KH&CN về việc danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2017 lĩnh vực tự nhiên, công nghệ và môi trường thuộc Chương trình Tây Nam Bộ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các nhiệm vụ KH&CN lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, môi trường thuộc Chương trình Tây Nam Bộ đặt hàng để tuyển chọn thực hiện trong năm 2017 (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ chủ trì tổ chức thông báo nội dung nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn.

Điều 3. Giao Ban Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Tiến hành việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ nêu tại Điều 1.

- Căn cứ kết quả tuyển chọn trình Giám đốc ĐHQG-HCM, đồng chủ nhiệm Chương trình Tây Nam Bộ phê duyệt danh sách các tổ chức, cá nhân trúng tuyển chủ trì các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, môi trường.

Điều 4. Trưởng ban Ban Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KH&CN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Anh Đức

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA
LĨNH VỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ ĐẶT HÀNG ĐỂ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 150/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc ĐHQG-HCM)

TT	Tên vấn đề khoa học và công nghệ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Hình thức tuyển chọn
1	Nghiên cứu tạo, chọn các giống lúa chống chịu mặn thích nghi với biến đổi khí hậu cho vùng Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL)	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn được giống lúa chống chịu mặn, có năng suất ổn định, chất lượng tốt, chống chịu được những loại sâu bệnh phổ biến tại ĐBSCL, có thể được sử dụng rộng rãi ở nhiều vùng địa lý khác nhau và bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu ở ĐBSCL. - Tạo ra các giống lúa thuần có năng suất cao, có phẩm chất gạo tốt, có khả năng chống chịu điều kiện môi trường bất lợi và chống chịu mặn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn được giống lúa chống chịu mặn, có năng suất ổn định, chất lượng tốt, chống chịu được những loại sâu bệnh phổ biến tại ĐBSCL, có thể được sử dụng rộng rãi ở nhiều vùng địa lý khác nhau và bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu ở ĐBSCL. - Tạo ra 01- 02 giống lúa thuần có năng suất trên 7 tấn/ha ở vụ Đông Xuân có phẩm chất gạo tốt, chống chịu mặn (trên 2‰) ở giai đoạn trổ. - Tạo ra 01- 02 giống lúa thuần có năng suất trên 05 tấn/ha vụ Hè Thu có phẩm chất gạo tốt, có khả năng chống chịu điều kiện môi trường bất lợi, chống chịu mặn (trên 4‰) ở giai đoạn đầu vụ (20 ngày đầu). - Xây dựng được quy trình kỹ thuật canh tác giống lúa chịu mặn vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu. - Đăng ký bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích. - Công trình công bố: ít nhất 01 bài báo tạp chí trong nước và 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh sách ISI. - Đào tạo sau đại học: ít nhất 01 Thạc sĩ và góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Tài liệu kỹ thuật, sách hướng dẫn, sách tham khảo,.... 	Tuyển chọn

TT	Tên vấn đề khoa học và công nghệ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Hình thức tuyển chọn
2	<p>Xây dựng chuỗi giá trị xoài Việt Nam phục vụ thị trường trong nước và các thị trường xuất khẩu chủ lực.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra thực trạng liên kết sản xuất – tiêu thụ xoài của Việt Nam, phát hiện những điểm tồn tại về kỹ thuật, về kinh tế để tìm giải pháp khắc phục. - Bổ sung và cải tiến quy trình xử lý ra hoa rải vụ cho xoài theo hướng an toàn trong điều kiện ảnh hưởng biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay nhất là các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ. - Xây dựng mô hình quản lý cây trồng tổng hợp trên cây xoài trên một số vùng trồng xoài chính ở Việt Nam theo hướng rải vụ, tăng năng suất, chất lượng, tăng tính cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu thị trường đòi hỏi chất lượng cao. - Xây dựng được các mô hình liên kết sản xuất lớn giữa một số tỉnh vùng Tây Nam Bộ với doanh nghiệp xuất khẩu thông qua việc tổ chức sản xuất, nghiên cứu nắm bắt thị trường hướng đến sản xuất rải vụ thích hợp, hiệu quả. - Xây dựng được chuỗi giá trị xoài cung cấp cho thị trường trong nước và một số thị trường xuất khẩu chủ lực. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được 01-02 chuỗi giá trị xoài cung cấp cho thị trường trong nước và một số thị trường xuất khẩu chủ lực. - Xây dựng được 01-02 quy trình xử lý ra hoa rải vụ (cải tiến) cho xoài theo hướng an toàn trong điều kiện ảnh hưởng biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay nhất là các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ. - Xây dựng 01-02 mô hình quản lý cây trồng tổng hợp trên cây xoài trên một số vùng trồng xoài chính ở Việt Nam theo hướng rải vụ, tăng năng suất, chất lượng, tăng tính cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu thị trường đòi hỏi chất lượng cao. - Xây dựng được 01-02 mô hình liên kết sản xuất lớn giữa một số tỉnh vùng Tây Nam Bộ với doanh nghiệp xuất khẩu (50-150 ha) thông qua việc tổ chức sản xuất, nghiên cứu nắm bắt thị trường hướng đến sản xuất rải vụ thích hợp, hiệu quả. - Xây dựng được 01-02 quy trình sản xuất sản phẩm chế biến từ xoài. - Tập huấn, chuyển giao và hỗ trợ xây dựng 01-02 mô hình liên kết sản xuất lớn cho 1000-2000 nông dân, 05-10 hợp tác xã/ tổ hợp tác, 100-150 cán bộ nông nghiệp địa phương, 03-04 doanh nghiệp lớn. - Xây dựng thương hiệu đại diện cho quốc gia. - Xây dựng trang web với đầy đủ thông tin về kỹ thuật và thông tin thị trường nội địa, xuất khẩu, đối thủ cạnh tranh, thời gian cung ứng, số lượng sản phẩm hướng đến định hướng sản xuất rải vụ thích hợp, hiệu quả, liên kết với trang web các sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn một số tỉnh Vùng Tây Nam Bộ. - Đăng ký bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích. - Công trình công bố: ít nhất 01 bài báo tạp chí trong nước và 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh sách ISI). - Đào tạo sau đại học: ít nhất 01 Thạc sĩ và góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Tài liệu kỹ thuật, sách hướng dẫn, sách tham khảo,.... 	Tuyển chọn

TT	Tên vấn đề khoa học và công nghệ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Hình thức tuyển chọn
3	<p>Nghiên cứu và phát triển chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường type 2 từ một số loài (đặc hữu) vùng Tây Nam Bộ thuộc chi <i>Hibiscus L.</i> và <i>Decaschistia Wight & Arn.</i> họ Bông (Malvaceae)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, đánh giá trữ lượng và sàng lọc tác dụng hạ đường huyết, chống oxy hóa in vitro của một số loài thuộc chi <i>Hibiscus L.</i> và chi <i>Decaschistia Wight & Arn</i> ở miền Tây Nam Bộ. - Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng hạ đường huyết của 02 loài <i>Hibiscus sp.</i> và <i>Decaschistia sp.</i> có tác dụng hạ glucose huyết mạnh nhất. - Đánh giá tác dụng hạ glucose huyết và tính an toàn của chế phẩm từ 2 loài trên. - Nghiên cứu phát triển 01 chế phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị đái tháo đường từ các dược liệu đã khảo sát sơ bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo điều tra trữ lượng các loài thuộc chi <i>Hibiscus L.</i> và chi <i>Decaschistia Wight & Arn</i> ở Tây Nam Bộ. - Báo cáo tác dụng hạ đường huyết và chống oxy hóa của các loài thuộc chi <i>Hibiscus L.</i> và chi <i>Decaschistia Wight & Arn</i> ở miền Tây Nam Bộ. - 30.000 viên nang cứng hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường. - 02 chất tinh khiết (100mg mỗi chất) đạt tiêu chuẩn cho kiểm nghiệm 02 loài có tác dụng hạ đường huyết và chống oxy hóa mạnh nhất (mỗi loài 01 chất). - Thành phần hóa học của 2 loài <i>Hibiscus sp.</i> và <i>Decaschistia sp.</i> ở miền Tây Nam Bộ có tác dụng hạ đường huyết và chống oxy hóa mạnh nhất. Mỗi loài có ít nhất 02 chất chính được xác định cấu trúc và có đầy đủ bộ dữ liệu phổ của các chất này. - Quy trình chiết xuất cao định chuẩn giàu hoạt chất có hoạt tính hạ đường huyết và chống oxy hóa. - Tiêu chuẩn kiểm nghiệm và phương pháp thử cho nguyên liệu, cao định chuẩn và thành phẩm trong đó có định lượng chất đánh dấu (marker). - Hồ sơ dược lý về tác dụng hạ đường huyết và hồ sơ xác định độc tính cấp và bán trường diễn của chế phẩm, trong đó có báo cáo tác dụng hạ đường huyết của viên nang cứng. - Công thức bào chế, quy trình sản xuất viên nang cứng của chế phẩm. - Hồ sơ đánh giá độ ổn định của chế phẩm. - Đăng ký bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích. - Công trình công bố: ít nhất 01 bài báo tạp chí trong nước và 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh sách ISI. - Đào tạo sau đại học: ít nhất 01 Thạc sĩ và góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh. 	Tuyển chọn

TT	Tên vấn đề khoa học và công nghệ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Hình thức tuyển chọn
4	Đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển nguồn tài nguyên cây thuốc và nghiên cứu bảo tồn, trồng trọt một số loài cây thuốc ở một số tỉnh vùng Tây Nam Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, tư liệu hóa danh mục các loài cây thuốc thiết yếu có giá trị sử dụng, phân bố tại Tỉnh Cà Mau và Kiên Giang. - Đánh giá hiện trạng, sinh trưởng phát triển, khai thác và sử dụng nguồn cây thuốc trọng tâm tại tỉnh Cà Mau và Kiên Giang gồm Vườn Quốc Gia U Minh Thượng, huyện Kiên Lương, huyện Hòn Đất, Vườn Quốc gia Phú Quốc tỉnh Kiên Giang, Vườn Quốc Gia U Minh Hạ tỉnh Cà Mau. - Bảo tồn ex situ một số loài cây thuốc có triển vọng trên các vùng phân bố chủ yếu tại các tỉnh Cà Mau và Kiên Giang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu bản cây thuốc của 02 tỉnh Cà Mau và Kiên Giang. - Vườn bảo tồn các loài cây quý hiếm, cây thuốc mới. - Vườn cây giống và vườn cây trồng mẫu một số cây thuốc có tiềm năng khai thác sử dụng lâm thuốc cao. - Danh mục, bản đồ phân bố cây thuốc tỉnh Kiên Giang và Cà Mau. - Kết quả điều tra trữ lượng một số loài cây thuốc quan trọng. - Báo cáo điều tra tình hình phân bố, khả năng sinh trưởng phát triển, gây trồng cây thuốc tại một số vùng sinh thái đặc thù của các tỉnh (2-3 vùng/Tỉnh). - Báo cáo điều tra hiện trạng sử dụng cây thuốc tại các cơ sở sử dụng, kinh doanh và chế biến dược liệu tại cộng đồng địa phương 02 tỉnh Cà Mau và Kiên Giang. - Đề xuất quy hoạch bảo tồn và định hướng phát triển dược liệu cho 02 tỉnh Cà Mau và Kiên Giang. - Quy trình nhân giống, trồng trọt một số loài cây thuốc có tiềm năng. - Bộ hồ sơ đăng ký GACP của một số cây thuốc được trồng. - Đăng ký bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích. - Công trình công bố: ít nhất 01 bài báo tạp chí trong nước và 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh sách ISI. - Đào tạo sau đại học: ít nhất 01 Thạc sĩ và góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Tài liệu kỹ thuật, sách hướng dẫn, sách tham khảo,... 	Tuyển chọn

TT	Tên vấn đề khoa học và công nghệ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Hình thức tuyển chọn
5	Đánh giá và đề xuất giải pháp quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản (NLTS) vùng ven bờ dọc cửa sông Cửu Long	Đánh giá và đề xuất giải pháp quản lý và bảo vệ NLTS vùng ven bờ dọc cửa sông Cửu Long nhằm phục hồi và bảo tồn NLTS vùng Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) nói riêng và cả nước nói chung, góp phần vào sự phát triển chung của ngành thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng NLTS vùng ven biển sông Cửu Long tại các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh và Sóc Trăng gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Kết quả điều tra thu thập thông tin về các hệ sinh thái đặc trưng, tính đa dạng sinh học, vùng phân bố và sinh sản. + Kết quả khảo sát hiện trạng khai thác thủy sản của người dân tại các tỉnh ven biển sông Cửu Long và công tác quản lý NLTS của các cấp, các ngành tại các địa phương này. + Xây dựng báo cáo hiện trạng NLTS tại các tỉnh ven biển sông Cửu Long. - Các giải pháp bảo tồn và phát triển NLTS vùng ven biển sông Cửu Long theo định hướng như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giảm dần sản lượng khai thác thủy sản vùng ven bờ biển sông Cửu Long, đẩy mạnh khai thác xa bờ nhằm tái tạo NLTS tự nhiên. + Giảm thiểu tác động bất lợi đến NLTS tự nhiên như ô nhiễm môi trường, khai thác bằng các ngư cụ cấm, biến đổi khí hậu. + Tăng cường năng lực quản lý NLTS cho các cán bộ ngành thủy sản tại các địa phương. - Xây dựng các mô hình quản lý NLTS vùng ven biển sông Cửu Long gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng phương pháp quy hoạch tổng hợp không gian vùng ven bờ dựa trên cách tiếp cận vào hệ sinh thái để xây dựng các mô hình quản lý khai thác và bảo vệ NLTS vùng ven biển sông Cửu Long (cụ thể như mô hình đồng quản lý NLTS dựa vào cộng đồng, mô hình bảo tồn 	Tuyển chọn

TT	Tên vấn đề khoa học và công nghệ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Hình thức tuyển chọn
			<p>theo từng hệ sinh thái vùng ven biển,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng một số mô hình quản lý phù hợp với mục tiêu bảo tồn NLTS và đảm bảo sinh kế của người dân, và phù hợp với từng địa phương nhằm hướng tới sự phát triển bền vững - Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về công tác bảo vệ NLTS cho cán bộ, người dân tại các tỉnh ven biển sông Cửu Long gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng bộ tài liệu về thành phần loài thủy sản vùng ven biển sông Cửu Long nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ NLTS. + Tổ chức các cuộc hội thảo, các lớp tập huấn về những quy định, tầm quan trọng, giá trị của NLTS và đa dạng sinh học của vùng ven biển sông Cửu Long, qua đó hình thành ý thức và trách nhiệm bảo vệ NLTS trong cộng đồng. + Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động khuyến ngư, vận động người dân tự giác chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ NLTS. - Đăng ký bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích cho giải pháp kỹ thuật. - Công trình công bố: ít nhất 01 bài báo tạp chí trong nước và 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh sách ISI. - Đào tạo sau đại học: ít nhất 01 Thạc sĩ và góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Tài liệu kỹ thuật, sách hướng dẫn, sách tham khảo,... 	

TT	Tên vấn đề khoa học và công nghệ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Hình thức tuyển chọn
6	<p>Ứng dụng và nghiên cứu hoàn thiện một số giải pháp kỹ thuật trong tổ chức sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) vùng Tây Nam Bộ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện các kỹ thuật về sản xuất và ương nuôi giống để cải thiện tỷ lệ sống và chất lượng con giống đáp ứng nhu cầu nuôi. - Ứng dụng các cải tiến về kỹ thuật nuôi thương phẩm đã được nghiên cứu và tiếp tục phát triển các kỹ thuật mới để nâng cao năng suất, giảm giá thành, cải thiện chất lượng sản phẩm, nuôi đạt tiêu chuẩn chứng nhận. - Xây dựng cơ chế về tổ chức sản xuất ngành hàng theo hướng liên kết trong sản xuất và liên kết giữa các địa phương đảm bảo cân đối cung cầu, nâng cao giá trị xuất khẩu. - Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm chế biến giá trị gia tăng cho xuất khẩu và tiêu dùng nội địa, đáp ứng yêu cầu chất lượng của thị trường và giữ được giá trị của sản phẩm cá tra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện một số giải pháp kỹ thuật trong tổ chức sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá tra. - Nâng cao tỷ lệ sống và chất lượng cá giống (từ bột lên giống) đạt 50%. - Nâng cao tỷ lệ sống trong nuôi thương phẩm lớn hơn 80%, hệ số tiêu tốn thức ăn (FCR) giảm so với thức ăn sử dụng phổ biến hiện tại và đạt chất lượng thương phẩm về màu thịt và mùi, giảm 5-10% giá thành thông qua cải tiến kỹ thuật nuôi. - Xây dựng cơ chế và chính sách phục vụ cho liên kết sản xuất và mô hình mẫu về liên kết sản xuất. - Phát triển 2-3 sản phẩm giá trị gia tăng cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu để tăng giá trị sản xuất. - Đăng ký bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích cho giải pháp kỹ thuật. - Công trình công bố: ít nhất 01 bài báo tạp chí trong nước và 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh sách ISI. - Đào tạo sau đại học: ít nhất 01 Thạc sĩ và góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Tài liệu kỹ thuật, sách hướng dẫn, sách tham khảo,... 	Tuyển chọn

TT	Tên vấn đề khoa học và công nghệ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả	Hình thức tuyển chọn
7	Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi nghêu bền vững tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được hiện trạng nuôi nghêu ở các tỉnh ĐBSCL. - Xác định được nguyên nhân và giải pháp khắc phục hiện tượng nghêu chết hàng loạt trong vùng nuôi. - Xây dựng và triển khai được quy trình nuôi nghêu bền vững với các giải pháp tổng hợp và nâng cao hiệu quả sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được hiện trạng và trở ngại, nguyên nhân và giải pháp đề xuất trong nuôi nghêu hiện nay - Cải tiến kỹ thuật và triển khai được quy trình nuôi nghêu bền vững với các giải pháp tổng hợp, quản lý phòng trừ dịch bệnh hiệu quả các vùng nuôi. Tỷ lệ nghêu chết hàng năm <20% diện tích nuôi. - Hệ thống giám sát và cảnh báo môi trường chất lượng nước. Cung cấp các thông tin về chất lượng nước và cảnh báo kịp thời các thay đổi về môi trường của vùng nuôi nghêu. Các vùng nuôi chính được giám sát và cảnh báo về chất lượng nước và biến động môi trường. - Thực nghiệm, xây dựng được một số mô hình nuôi nghêu mới đạt năng suất cao và hiệu quả, đạt chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng giá trị từ 15-20%. - Một số mô hình tổ chức sản xuất, quản lý vùng nuôi nghêu mang lại hiệu quả được chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm và được nhân rộng. 80 % vùng nuôi được tổ chức theo các mô hình được chứng nhận. - Một số sản phẩm giá trị gia tăng từ nguồn nguyên liệu nghêu thu hoạch. Tăng 20 – 30 % giá trị so với sản phẩm tiêu thụ hiện nay. - Đăng ký bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích cho giải pháp kỹ thuật. - Công trình công bố: ít nhất 01 bài báo tạp chí trong nước và 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh sách ISI. - Đào tạo sau đại học: ít nhất 01 Thạc sĩ và góp phần đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Tài liệu kỹ thuật, sách hướng dẫn, sách tham khảo,... 	Tuyển chọn